

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Về điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát

(Tài liệu phục vụ Hội nghị của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/3/2024)

Trong hơn 2 tháng đầu năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng thấp, lạm phát có dấu hiệu chậm lại nhưng vẫn cao, nhiều NHTW bắt đầu xem xét giảm lãi suất, tuy nhiên rủi ro bất ổn tài chính có nguy cơ gia tăng, áp lực tỷ giá ở mức cao, giá vàng tăng lên mức kỷ lục. Trong nước, nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi dưới sự chỉ đạo sâu sát của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các giải pháp quyết liệt về tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Mặc dù nền kinh tế đối mặt với thời cơ và thách thức đan xen nhưng thách thức nhiều hơn, sức ép lạm phát còn lớn, mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm nhưng còn cao ở một số ngân hàng, tăng trưởng tín dụng 02 tháng đầu năm giảm so với cuối năm 2023. Tình hình này đòi hỏi cần phải tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ sản xuất, kinh doanh (SXKD), thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, bảo đảm an toàn hệ thống các TCTD, góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2024 và 5 năm 2021-2025.

I. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CS TT, TÍN DỤNG NHẪM THÁO GỠ KHÓ KHĂN, TĂNG KHẢ NĂNG TIẾP CẬN TÍN DỤNG

Năm 2023, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã triển khai quyết liệt, đồng bộ và kịp thời các giải pháp tiền tệ, tín dụng nhằm góp phần hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho SXKD, phục hồi tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn đảm bảo giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, ngoại hối và hệ thống ngân hàng. Trong đó, NHNN tập trung hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền tệ, ngân hàng theo hướng tăng khả năng tiếp cận tín dụng của nền kinh tế, hỗ trợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN), bất động sản (BDS); giảm lãi suất điều hành 04 lần; điều hành linh hoạt tỷ giá, chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng và tích cực triển khai chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cùng hàng loạt các chương trình tín dụng ưu đãi đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm. Nhờ đó, ổn định kinh tế vĩ mô được đảm bảo, lạm phát được kiểm soát bình quân ở mức 3,25%; thị trường tiền tệ, ngoại hối hoạt động ổn định, thông suốt; lãi suất của các giao dịch phát sinh mới giảm hơn 2,5%/năm; tín dụng toàn nền kinh tế tăng 13,78% so với cuối năm 2022; cơ cấu tín dụng tiếp tục tập trung cho lĩnh vực SXKD, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng, tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được kiểm soát.

Bước sang năm 2024, trước những khó khăn, thách thức trong và ngoài nước, để tiếp tục quyết liệt thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã triển khai đồng bộ các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, phục hồi SXKD, tăng khả năng hấp thụ vốn cho nền kinh tế, đáp ứng đầy đủ kịp thời nhu cầu vốn tín dụng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, an toàn hoạt động của hệ thống TCTD. Cụ thể:

1. Khẩn trương xây dựng Chỉ thị, Chương trình hành động để triển khai Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về trọng tâm hoạt động ngành ngân hàng như Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024 về các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng năm 2024, Chỉ thị 02/CT-NHNN về đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng, Quyết định 83/QĐ-NHNN về Chương trình hành động thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hoạt động ngân hàng năm 2024.

2. Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp lý trong hoạt động cấp tín dụng nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của các TCTD, nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng, hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. NHNN đã khẩn trương phối hợp với các bộ, ngành liên quan để rà soát, sửa đổi các văn bản hiện hành phù hợp với Luật các TCTD năm 2024 như sửa đổi, bổ sung Thông tư 22/2019/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của TCTD, Thông tư 16/2021/TT-NHNN về việc TCTD mua, bán TPDN; xem xét kéo dài thời gian thực hiện Thông tư 02/2023/TT-NHNN về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ; rà soát để sửa đổi, bổ sung hành lang pháp lý, kiện toàn và nâng cao an toàn hoạt động cho các TCTD nhằm kích cầu tín dụng, tăng khả năng cung ứng vốn tín dụng chính thức cho các nhu cầu phục vụ đời sống, tiêu dùng, góp phần hạn chế “tín dụng đen”.

3. Điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, hợp lý giữa lãi suất và tỷ giá phù hợp với tình hình thị trường, diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu CSTT: NHNN tập trung điều hành các công cụ CSTT linh hoạt, đảm bảo thanh khoản dồi dào cho hệ thống các TCTD nhằm sẵn sàng nguồn vốn để TCTD đáp ứng nhu cầu tín dụng của nền kinh tế; điều hành tỷ giá linh hoạt, góp phần hấp thụ các cú sốc, hạn chế biến động lớn trong ngắn hạn của tỷ giá. Đồng thời giữ nguyên lãi suất điều hành tạo điều kiện để TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để hỗ trợ nền kinh tế; có các văn bản chỉ đạo các TCTD tiết giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục cho vay, tiếp tục phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay; yêu cầu TCTD báo cáo, thực hiện việc công bố lãi suất cho vay bình quân, chênh lệch lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân¹; đến nay đã có nhiều TCTD thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của TCTD. Đến ngày 29/02/2024, lãi suất bình quân huy động và cho vay đối với các giao dịch phát sinh mới lần lượt ở mức 3,3%/năm và 6,4%/năm, giảm khoảng 0,2%/năm và 0,7%/năm so với cuối năm 2023. Thị trường ngoại tệ hoạt động thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời.

4. Điều hành tăng trưởng tín dụng cung ứng vốn, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế: Trên cơ sở mục tiêu tăng trưởng kinh tế, lạm phát được Quốc hội, Chính phủ đặt ra, NHNN định hướng mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2024 khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế và ngày 31/12/2023, NHNN đã giao hết toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2024 cho các TCTD, thông báo công khai nguyên tắc xác định để TCTD chủ động thực hiện tăng trưởng tín dụng. Trong tháng 2/2024, NHNN đã có công văn số 1088/NHNN-CSTT ngày 07/02/2024 chỉ đạo các TCTD đẩy mạnh triển khai, thực hiện các giải pháp đã được đề ra tại Chỉ thị 01/CT-NHNN; và ngày 20/02/2024 đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn ngành về đẩy mạnh tín dụng ngân hàng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2024, có Thông báo kết luận số 81/TB-

¹ Công văn số 9759/NHNN-TD ngày 21/12/2023; Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024; công văn số 1117/NHNN-CSTT ngày 07/02/2024; công văn số 1628/NHNN-CSTT ngày 06/3/2024 về công bố lãi suất cho vay.

NHNN ngày 29/02/2024 chỉ đạo các TCTD tiếp tục quyết liệt triển khai các giải pháp để tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, qua đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

5. Tiếp tục quyết liệt triển khai các chương trình, chính sách tín dụng đối với các lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng, ngành, hàng thiết yếu của nền kinh tế:

- Lĩnh vực BĐS và chương trình 120.000 tỷ đồng: Tiếp theo các văn bản chỉ đạo và Hội nghị trong năm 2023², ngày 12/3/2024, NHNN tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp tổ chức Hội nghị về đẩy mạnh triển khai chương trình 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh chương trình này.

- Ngành hàng nông sản chủ lực (lúa gạo, cà phê, thủy sản): (i) Tiếp theo các văn bản chỉ đạo và Hội nghị về tín dụng đối với ngành lúa gạo, cà phê, thủy sản năm 2023³; đầu năm 2024, NHNN tiếp tục có 02 văn bản chỉ đạo các TCTD tập trung nguồn vốn cho vay đáp ứng nhu cầu vốn, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn phục vụ SXKD ngành cà phê (1678/NHNN-TD ngày 07/3/2024), lúa gạo (1764/NHNN-TD ngày 08/3/2024); (ii) Về Chương trình cho vay 15.000 tỷ đồng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản: Đến nay đã có 13 NHTM đã đăng ký tham gia Chương trình và đã giải ngân hoàn thành 100% mục tiêu của chương trình cho gần 6.000 lượt khách hàng vay vốn. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã ban hành văn bản số 1813/NHNN-TD ngày 11/3/2024 chỉ đạo các NHTM thực hiện nâng quy mô/đăng ký tham gia cho vay Chương trình tín dụng 15.000 tỷ đồng để trở thành gói 30.000 tỷ đồng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản; (iii) Hiện NHNN đang phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng Chương trình cho vay liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Lĩnh vực xăng dầu: Tiếp theo các văn bản chỉ đạo các NHTM tạo điều kiện cho vay các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu trong giai đoạn thị trường diễn biến phức tạp năm 2022-2023⁴; đầu năm 2024, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁵, NHNN đã tiếp tục chỉ đạo, yêu cầu các NHTM tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu theo các nguyên tắc tín dụng hiện hành và đúng quy định của pháp luật.

- Bên cạnh đó, NHNN cũng đã tiếp tục chỉ đạo triển khai chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN; các chương trình tín dụng như chương trình 20.000 tỷ đồng cho công nhân theo thỏa thuận hợp tác giữa Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và 02 công ty tài chính, chương trình tín dụng tiêu dùng 5.000 tỷ đồng của Agribank cho khách hàng⁶; đẩy mạnh chương trình kết nối Ngân

² Chỉ thị 02/CT-NHNN, Văn bản số 2931/NHNN-TD ngày 24/4/2023, 6936/NHNN-TD ngày 5/9/2023, 7448/NHNN-TD ngày 25/9/2023, 9759/NHNN-TD ngày 21/12/2023. 02 Hội nghị tín dụng đối với lĩnh vực BĐS.

³ Văn bản số 7971/NHNN-TD ngày 10/11/2022 về việc cho vay cà phê niên vụ 2022-2023; số 2016/NHNN-TD ngày 23/03/2023 chỉ đạo đẩy mạnh cho vay thu mua, kinh doanh thóc, gạo; số 4458/NHNN-TD ngày 09/6/2023 chỉ đạo về cho vay chế biến lâm sản, thủy sản. 03 Hội nghị, buổi làm việc tổ chức tháng 12/2022, tháng 7/2023 và tháng 9/2023.

⁴ Công văn số 1509/NHNN-TD ngày 15/3/2022; Công văn số 7881/NHNN-TD ngày 8/11/2022; Công điện số 01/CĐ-NHNN ngày 09/11/2022.

⁵ Tại Công điện số 1437/CĐ-TTg ngày 30/12/2023.

⁶ Đến tháng 12/2023, Agribank đã cho 906 nghìn lượt khách hàng vay vốn, doanh số cho vay đạt 82,4 nghìn tỷ đồng.

hàng – Doanh nghiệp bằng nhiều hình thức; tích cực triển khai nhiệm vụ của ngành ngân hàng tại các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường truyền thông, phổ biến cơ chế, chính sách, chương trình tín dụng để người dân, doanh nghiệp hiểu và tiếp cận các chính sách, sản phẩm, dịch vụ tín dụng ngân hàng...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA CÁC TCTD

1. Kết quả tăng trưởng tín dụng và tín dụng ngành, lĩnh vực

- Đến cuối năm 2023, tín dụng toàn nền kinh tế tăng 13,78% so với cuối năm 2022. Do yếu tố mùa vụ của dịp Tết Nguyên đán cùng với khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao, đến ngày 29/02/2024, tín dụng nền kinh tế giảm 0,72% so với cuối năm 2023. Tuy nhiên, tốc độ giảm của tháng 2 đã chậm lại (-0,05%) so với tháng 1 (-0,6%). Với thanh khoản dồi dào và còn rất nhiều dư địa tăng trưởng tín dụng, các TCTD hiện có điều kiện thuận lợi để cung ứng vốn cho vay ra nền kinh tế.

- *Xét theo ngành kinh tế:* Tạm tính đến cuối tháng 01/2024, dư nợ ngành nông, lâm, thủy sản đạt khoảng 950,8 nghìn tỷ đồng (giảm 0,17%, chiếm 7,05%); công nghiệp và xây dựng đạt gần 3,46 triệu tỷ đồng (giảm 0,13%, chiếm 25,71%); thương mại dịch vụ gần 9,06 triệu tỷ đồng (giảm 0,91%, chiếm 67,23%).

- *Tín dụng đối với một số lĩnh vực ưu tiên⁷:* (i) Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt gần 3,3 triệu tỷ đồng, giảm 0,33% so với cuối năm 2023 và chiếm 24,36% tổng dư nợ nền kinh tế (trong đó một số ngành hàng nông sản chủ lực lúa gạo đạt trên 210 nghìn tỷ đồng, tăng 1,08%; cà phê đạt trên 119 nghìn tỷ đồng, tăng 4,11%); (ii) Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) đạt trên 2,4 triệu tỷ đồng (giảm 1,87%, chiếm 18,31%).

- *Tín dụng lĩnh vực xăng dầu:* Hạn mức tín dụng của hệ thống ngân hàng cấp cho 31 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mối (theo danh sách từ Bộ Công thương) tạm tính là 156.173 tỷ đồng, dư nợ cấp tín dụng đạt 63.645 tỷ đồng. 31 doanh nghiệp trên mới chỉ sử dụng 41% HMTD được các NHTM cấp⁸.

- *Tín dụng lĩnh vực BĐS:* (i) đạt khoảng 2,89 triệu tỷ đồng, tăng 0,23% so với cuối năm 2023, chiếm 21,46% tổng dư nợ nền kinh tế, tỷ lệ nợ xấu là 2,73%. Trong đó: dư nợ kinh doanh BĐS đạt khoảng 1,11 triệu tỷ đồng, tăng 1,52%, chiếm 38,37% dư nợ tín dụng BĐS; dư nợ BĐS tự sử dụng/tiêu dùng đạt khoảng 1,78 triệu tỷ đồng, giảm 0,56%, chiếm 61,63% dư nợ tín dụng BĐS. (ii) *Riêng chương trình 120.000 tỷ đồng:* UBND 28 tỉnh, thành phố đã gửi văn bản hoặc công bố công khai trên cổng thông tin điện tử với 68 dự án thuộc danh mục vay vốn của Chương trình với tổng nhu cầu vay vốn hơn 30.000 tỷ đồng. Hiện, ngoài 04 NHTM nhà nước, NHTMCP Tiên phong đã đăng ký tham gia chương trình với số tiền 5.000 tỷ đồng. Các NHTM cam kết cấp tín dụng cho 15 dự án với số tiền cam kết là 7.000 tỷ đồng, trong đó đã giải ngân 646 tỷ đồng, cụ thể: Chủ đầu tư: 08 dự án với số tiền 640 tỷ đồng; Người mua nhà: 03 dự án với số tiền là 6 tỷ đồng.

- *Tín dụng đối với lĩnh vực chứng khoán* đạt gần 111,3 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,83% tổng dư nợ nền kinh tế, tăng 2,56% so với cuối năm 2023. *Cho vay phục vụ nhu cầu đời sống đến cuối tháng 01/2024* đạt khoảng 2,82 triệu tỷ đồng, chiếm 20,92% dư nợ nền kinh tế, giảm 1,77% so với cuối năm 2023.

⁷ 02 lĩnh vực ưu tiên có tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ nền kinh tế.

⁸ Đối với 04 DN chỉ kinh doanh nhiên liệu bay cấp cho hàng không: HMTD được cấp là 19.770 tỷ đồng, dư nợ đạt 8.303 tỷ đồng. Đối với 04 DN bị Bộ Công Thương thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu (Hải Hà, Xuyên Việt Oil, Đông Phương, Hưng Phát): HMTD được cấp là 7.311 tỷ đồng, dư nợ đạt 3.961 tỷ đồng.

2. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

- Kinh tế thế giới diễn biến khó lường, áp lực lạm phát và mặt bằng lãi suất thế giới ở mức cao, đồng USD, giá vàng thế giới diễn biến phức tạp; chênh lệch lãi suất USD-VND tác động tiêu cực lên sự ổn định của tỷ giá VND/USD trong nước, nhất là khi lãi suất VND dự kiến tiếp tục giảm. Hoạt động cấp tín dụng của các TCTD còn khó khăn. Với thanh khoản hệ thống TCTD dồi dào và còn rất nhiều dư địa tăng trưởng tín dụng, các TCTD hiện có điều kiện thuận lợi để cung ứng vốn cho vay ra nền kinh tế. Tuy nhiên, tín dụng 02 tháng đầu năm vẫn tăng trưởng âm là do các vướng mắc và nguyên nhân:

(i) Nguyên nhân khách quan: **(1) Theo yếu tố thời vụ,** nhu cầu vốn tín dụng thường tăng cao vào dịp cuối năm⁹ và thời điểm trước Tết nguyên đán 1-2 tháng để đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn cho SXKD, phân phối hàng hóa (nhất là các ngành như SXKD xăng/dầu/khí gas, kinh doanh bán lẻ hàng tiêu dùng thiết yếu, dịch vụ ăn uống, thức ăn chăn nuôi, nông sản/cafe, đồ uống...), dẫn tới 02 tháng đầu năm khó tăng trưởng quy mô tín dụng. **(2) Cầu và sức hấp thụ vốn của nền kinh tế:** Nhiều doanh nghiệp thu hẹp hoặc ngừng hoạt động do sức ép lạm phát, giá cả vật liệu tăng; nhiều yếu tố đầu vào, chi phí SXKD cao nên không có nhu cầu vay vốn. Bên cạnh đó, trong bối cảnh kinh tế thế giới khó khăn, chính sách tồn kho của nhà nhập khẩu thay đổi (giảm trung bình từ 2-3 tháng bán hàng xuống từ 3 tuần -1 tháng), dẫn tới nhu cầu vay vốn thực hiện các đơn hàng xuất khẩu giảm. Ngoài ra, tăng trưởng kinh tế khó khăn tác động tới thu nhập của cá nhân và hộ gia đình, làm tăng nhu cầu tiết kiệm và giảm nhu cầu vay chi tiêu. Tín dụng BĐS chiếm khoảng 21% tín dụng chung, nên tín dụng BĐS tăng/giảm cao thường sẽ kéo theo tín dụng toàn hệ thống tăng/giảm. **(3) Một số nhóm khách hàng có nhu cầu nhưng chưa đáp ứng điều kiện vay vốn, nhất là nhóm DNNVV** do: (i) Quy mô vốn nhỏ, vốn chủ sở hữu và năng lực tài chính, quản trị điều hành hạn chế; (ii) Thiếu phương án kinh doanh khả thi, khả năng liên kết với chuỗi sản xuất còn hạn chế; (iii) Thông tin về tình hình tài chính thiếu minh bạch làm ảnh hưởng đến khả năng thẩm định của TCTD; (iv) Việc triển khai các giải pháp tăng tiếp cận tín dụng thông qua các cơ chế hỗ trợ của nhà nước (Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, Quỹ Phát triển DNNVV...) chưa phát huy hiệu quả. (v) Sau thời gian kinh tế gặp khó khăn, mức độ rủi ro của khách hàng bị đánh giá cao hơn, doanh nghiệp khó chứng minh hiệu quả SXKD để TCTD quyết định cho vay; **(4) Khó khăn trong triển khai một số chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như:** (i) Đối với Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng, các quy định pháp luật liên quan đến dự án nhà ở xã hội (quỹ đất, trình tự, thủ tục mua bán, định giá...) còn nhiều vướng mắc; số lượng dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư rất ít; một số điều kiện đối với người mua nhà không còn phù hợp; (ii) Đối với Chương trình 20.000 tỷ đồng cho công nhân: thu nhập của người lao động sụt giảm trong bối cảnh thất nghiệp, mất việc làm tăng cao nên không có nguồn để trả nợ dẫn đến cầu tín dụng tiêu dùng giảm...; công nhân, người lao động chưa nắm bắt rõ thông tin trong khi các doanh nghiệp, công đoàn cơ sở chưa thật sự chú trọng truyền thông, phổ biến gói vay. **(5) Một số vướng mắc qua công tác thanh tra, giám sát:** Khách hàng vay có tình hình tài chính kém lành mạnh hoặc kinh doanh thua lỗ, sử dụng vốn vay sai mục đích; khả năng huy động vốn trung, dài hạn của TCTD còn thấp so với nhu cầu vốn dài hạn của nền kinh tế¹⁰;

⁹ 02 tháng cuối năm 2023 tín dụng tăng trên 5%.

¹⁰ Nguồn vốn huy động ngắn hạn chiếm đến 80% tổng nguồn vốn trong khi dư nợ cho vay trung dài hạn chiếm đến 50% tổng dư nợ cho vay.

nợ xấu có xu hướng tăng, công tác xử lý nợ xấu còn khó khăn.

(ii) Nguyên nhân chủ quan:

- Một số ngân hàng còn thận trọng trong thực hiện cấp tín dụng do nợ xấu tăng. Mặc dù nợ xấu đã được TCTD xử lý một bước quan trọng nhưng có xu hướng tăng do biến động tiêu cực từ tình hình kinh tế thế giới cùng những khó khăn của nền kinh tế trong nước đã tác động tiêu cực tới hoạt động SXKD của doanh nghiệp, khả năng trả nợ gốc/lãi ngân hàng suy giảm (nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD đến cuối năm 2023 là 4,55%, tăng so với mức 2,03% vào cuối năm 2022).

- Việc thực hiện cơ chế tài sản bảo đảm (TSBĐ) còn thiếu linh hoạt, chủ yếu dựa vào tài sản thế chấp, nhất là trong điều kiện thị trường BĐS đang trầm lắng. Thiếu sự kết nối, tương tác, chia sẻ, hợp tác của khách hàng và ngân hàng trong việc trực tiếp trao đổi tìm biện pháp tháo gỡ khó khăn về vốn.

- Huy động vốn qua cổ phiếu, trái phiếu, vốn FDI tăng thấp, những khó khăn trên thị trường TPDN, BĐS chưa được giải quyết căn cơ, triệt để... nên khiến cho nguồn vốn phục vụ tăng trưởng tiếp tục tập trung vào tín dụng ngân hàng, tỷ lệ Tín dụng/GDP tăng cao (cuối năm 2023 khoảng 133%, tăng so với mức khoảng 125% cuối năm 2022), tiềm ẩn rủi ro an toàn hệ thống tài chính, tiền tệ.

III. ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU HÀNH CSTT TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Triển vọng năm 2024, kinh tế thế giới dự báo tiếp tục khó khăn dưới tác động của điều kiện tài chính thắt chặt, mặt bằng lãi suất còn cao, xung đột địa chính trị, rủi ro tài chính gia tăng. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự kiến tăng chậm hoặc tương đương mức năm 2023.¹¹ Giá hàng hóa cơ bản, lạm phát thế giới được dự báo giảm, tạo điều kiện để các NHTW (trong đó có Fed) bắt đầu giảm lãi suất. Tuy nhiên, môi trường kinh tế thế giới có những bất định trong bối cảnh giá hàng hóa thế giới biến động khó lường, lạm phát thế giới giảm nhưng vẫn cao hơn mục tiêu tại nhiều nước,¹² thị trường tài chính tiền tệ toàn cầu nhiều bất trắc dưới tác động từ cuộc bầu cử tại Mỹ. Tăng trưởng kinh tế trong nước được hỗ trợ bởi tác động trễ của các giải pháp hỗ trợ nền kinh tế từ đầu năm 2023. Năm 2024, Quốc hội và Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế khoảng 6-6,5%¹³. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn nhiều thách thức trong bối cảnh cầu thế giới, thương mại quốc tế chậm phục hồi, bảo hộ thương mại gia tăng, SXKD trong nước tiếp tục khó khăn, mức độ hấp thụ vốn của nền kinh tế vẫn tương đối thấp, những khó khăn trên thị trường TPDN, BĐS vẫn chưa được xử lý căn cơ...

2. Giải pháp điều hành CSTT, tín dụng thời gian tới

¹¹ IMF (T01/2024): 2023 ước 3,1%, 2024 dự báo 3,1%; WB (T01/2024): 2023 ước 2,6%, 2024 dự báo 2,4%; OECD (T02/2024): 2023 ước 3,1%, 2024 dự báo 2,9%.

¹² IMF (WEO, 1/2024) dự báo lạm phát toàn cầu năm 2024-2025 lần lượt ở mức 5,8% và 4,4%, chậm lại so với mức 6,8% của năm 2023 và mức 8,7% của năm 2022. Trong đó, lạm phát tại các nước phát triển được kỳ vọng sẽ giảm nhanh hơn, ở mức 2,6% trong năm 2024 và 2,0% trong năm 2025 (2023: 4,6%); lạm phát tại các nước mới nổi và đang phát triển dự báo giảm chậm hơn, lần lượt ở mức 8,1% trong năm 2024 và 6% trong năm 2025 (2023: 8,4%). Đồng thời, theo thống kê, đánh giá của IMF, có khoảng 80% các nước sẽ chứng kiến xu hướng hạ nhiệt lạm phát trong năm 2024. WB (01/2024) dự báo lạm phát toàn cầu sẽ tiếp tục giảm trong giai đoạn 2024-2025 và tiệm cận dần với mục tiêu lạm phát của các nước, lần lượt ở mức 3,7% và 3,4% do lạm phát cơ bản chậm lại và giá hàng hóa giảm. Mặc dù vậy, mức lạm phát giai đoạn 2024-2025 sẽ vẫn cao hơn mức trung bình các năm trước đại dịch (giai đoạn 2015-2019).

¹³ Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09/11/2023 và Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 05/01/2024.

Trong bối cảnh còn nhiều yếu tố bất định, khó lường từ cả quốc tế và trong nước, để tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, NHNN sẽ tiếp tục bám sát diễn biến thị trường, tình hình kinh tế trong và ngoài nước, điều hành đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các giải pháp tiền tệ, tín dụng, ngoại hối, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm góp phần tháo gỡ khó khăn cho SXKD, thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát ở mức 4-4,5% theo mục tiêu Quốc hội đặt ra, đảm bảo an toàn hệ thống các TCTD. Trong đó:

2.1. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng: **(i)** Nghiên cứu kéo dài thời gian thực hiện Thông tư 02 đến hết năm 2024; **(ii)** Hoàn thiện Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 16/2021/TT-NHNN phù hợp với Luật các TCTD năm 2024 và thực tiễn thị trường; **(iii)** Sửa đổi đồng bộ các Thông tư quy định về hoạt động cấp tín dụng của TCTD để đồng bộ với các quy định tại Luật các TCTD năm 2024.

2.2. Theo dõi sát diễn biến trong nước, quốc tế, dự báo lạm phát và lãi suất thị trường để điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát và mục tiêu CSTT; tiếp tục có các giải pháp khuyến khích các TCTD tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp, người dân; chỉ đạo các TCTD công bố lãi suất cho vay bình quân, chênh lệch lãi suất tiền gửi và cho vay bình quân, lãi suất cho vay các chương trình tín dụng, gói tín dụng và các loại lãi suất cho vay khác (nếu có).

2.3. Điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp, sẵn sàng can thiệp thị trường khi cần thiết để ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

2.4. Chủ động điều hành tăng trưởng tín dụng nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an toàn hệ thống.

- Chỉ đạo các TCTD: **(i)** tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, đúng, trúng mục tiêu, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của nền kinh tế, hướng tín dụng vào các lĩnh vực SXKD, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; **(ii)** tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; **(iii)** rà soát, đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ vay vốn, TSBĐ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng; **(iv)** mở rộng tín dụng cho SXKD, phục vụ đời sống, tiêu dùng, góp phần hạn chế “tín dụng đen”.

- Tiếp tục chỉ đạo các TCTD triển khai quyết liệt các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó có chương trình tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ, chương trình cho vay liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long. Phối hợp với các Bộ, ngành kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế: **(i) BDS:** Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành rà soát, hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến thị trường BDS; chỉ đạo các TCTD phối hợp với các cơ quan địa phương, các Hiệp hội BDS và kể cả các Tập đoàn có các dự án lớn đối thoại trực tiếp để tìm ra những khó khăn, vướng mắc cụ thể; **(ii) Xăng dầu:** Tiếp tục chỉ đạo các TCTD tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu nhằm tiếp tục triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;¹⁴ **(iii) Các dự án, công trình giao thông trọng điểm:** Tiếp tục theo dõi

¹⁴ Tại Công điện số 1437/CĐ-TTg ngày 30/12/2023, Công điện số 09/CĐ-TTg ngày 24/01/2024.

tình hình cấp tín dụng đối với các dự án BOT, BT giao thông, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan; đồng thời chỉ đạo TCTD chủ động tiếp cận thông tin, xem xét, quyết định cho vay trên cơ sở thẩm định hiệu quả của dự án, khả năng trả nợ của khách hàng và khả năng cân đối nguồn vốn theo quy định.

- Thường xuyên tổ chức các Hội nghị kết nối doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp bằng hình thức phù hợp theo vùng và tại các tỉnh, thành phố. Chỉ đạo các NHTM chủ động tổ chức Hội nghị khách hàng đề tháo gỡ, chia sẻ khó khăn với khách hàng. Tiếp tục triển khai các Kế hoạch, Chương trình hành động của ngành thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát triển KTXH và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng 06 vùng kinh tế.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để NHCSXH thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ được giao của ngành Ngân hàng tại các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2.5. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát; trong đó tập trung giám sát chất lượng tín dụng, cấp tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; cấp tín dụng đối với khách hàng và người có liên quan, nhóm khách hàng lớn, cấp tín dụng cho ban lãnh đạo, ban điều hành và người có liên quan của các TCTD, cổ đông; đầu tư TPDN... nhằm phát hiện các rủi ro, tồn tại, vi phạm quy định để kịp thời cảnh báo rủi ro, chỉ đạo có biện pháp xử lý góp phần đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống các TCTD.

2.6. Đối với TCTD:

(i) Cụ thể hóa các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và NHNN thành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn trong toàn hệ thống NHTM của mình để triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của các TCTD nhà nước; tăng cường trách nhiệm xã hội, đạo đức kinh doanh của TCTD trong việc chia sẻ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp;

(ii) Quyết liệt triển khai các giải pháp tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm, đúng, trúng mục tiêu, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn tín dụng của nền kinh tế, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả;

(iii) Tiếp tục tiết giảm chi phí, tăng cường chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp khác để có điều kiện tiếp tục giảm lãi suất cho vay đối với cả khoản vay mới và dư nợ hiện hữu. Thực hiện nghiêm túc việc công bố lãi suất cho vay chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, NHNN để doanh nghiệp, người dân thuận lợi trong việc lựa chọn ngân hàng vay vốn.

(iv) Rà soát, đơn giản hóa quy trình và thủ tục cấp tín dụng, đẩy nhanh việc xét duyệt cho vay, áp dụng các biện pháp, hình thức TSBĐ cho vay linh hoạt, phù hợp quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, đặc biệt qua các kênh bán hàng, sản phẩm, dịch vụ được số hóa.

(v) Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ tín dụng ngân hàng phù hợp từng phân đoạn khách hàng và thị trường, loại hình, nhu cầu sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, nhất là các nhu cầu vay vốn chính đáng, hợp pháp phục vụ đời sống, tiêu dùng của người dân. Chủ động và tích cực truyền thông kịp thời, rõ ràng, đầy đủ về các

chính sách, sản phẩm, dịch vụ của TCTD để giúp người dân, doanh nghiệp hiểu rõ và dễ dàng tiếp cận.

(vi) Tích cực, chủ động triển khai có hiệu quả, thiết thực chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức trao đổi, đối thoại với khách hàng vay vốn nhằm nắm bắt và kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của khách hàng có hiệu quả, thiết thực, thực chất, qua đó mở rộng khả năng tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp, người dân. Việc tổ chức kết nối được thực hiện thường xuyên thông qua các Hội nghị, bằng các hình thức phù hợp.

(vii) Tiếp tục triển khai chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư số 02/2023/TT-NHNN.

(viii) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và tổ chức thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của NHNN; triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa việc phát sinh mới nợ xấu.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC BỘ, NGÀNH

1. Thực hiện các giải pháp kích cầu đầu tư, tiêu dùng, thúc đẩy các động lực tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu; khai thác cầu nội địa để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; gia tăng tác động lan tỏa của khu vực FDI; cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa quy trình đầu tư và thủ tục hành chính.

2. Phát triển đồng bộ các thị trường, có các giải pháp ổn định, khơi thông dòng vốn:

- Bộ Xây dựng: (i) chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện có hiệu quả Đề án “*Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030*”; khẩn trương trình Chính phủ ban hành các Nghị định hướng dẫn Luật Nhà ở, Luật kinh doanh BĐS và các Thông tư hướng dẫn; thường xuyên thanh tra, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án BĐS và việc tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh BĐS. (ii) Tổng hợp, thông báo danh mục những dự án đủ điều kiện để các NHTM tra cứu, xem xét cho vay theo đúng nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 33/NQ-CP (trên cơ sở danh mục do UBND tỉnh công bố).

- Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin về đất đai, phối hợp với Bộ Xây dựng kết nối Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường BĐS.

- Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan liên quan bảo đảm hoạt động huy động vốn của các doanh nghiệp kinh doanh BĐS trên thị trường chứng khoán lành mạnh, hiệu quả; kiểm soát tránh hiện tượng đầu cơ, thao túng, thổi giá.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện các quy định liên quan đến chứng khoán, TPDN nhằm phát triển thị trường chứng khoán trở thành kênh huy động vốn trung - dài hạn hiệu quả của doanh nghiệp, giảm sự phụ thuộc quá lớn vào dòng vốn tín dụng.

- Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, địa phương tiếp tục đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; tổ chức các chương trình tăng cường kết nối cung cầu, kích cầu tiêu dùng trong nước, thúc đẩy phát triển thị trường trong nước.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan sớm hoàn thiện các chương trình phát triển nông nghiệp như: Chương trình 1 triệu ha

lúa; phát triển sản xuất chế biến công nghiệp tại Tây Nguyên; ứng dụng công nghệ cao và tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị tại các địa phương..., vấn đề quy hoạch sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thủy hải sản thông qua xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

- Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, Quỹ Phát triển DNNVV để tăng khả năng tiếp cận tín dụng đối với DNNVV. Trong đó xem xét tăng mức bảo lãnh tín dụng, giảm bớt quy định về điều kiện để được cấp bảo lãnh tín dụng, thay đổi tỷ lệ bảo lãnh tín dụng, đơn giản hóa thủ tục cho DNNVV nhằm giúp các doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn vay thực hiện các dự án đầu tư để phát triển KTXH địa phương.

- UBND các tỉnh, thành phố khẩn trương công bố danh mục các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư, trong đó, các dự án được công bố phải đảm bảo đúng theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng cả về nội dung và hình thức công bố; đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Các cơ quan chức năng liên quan (các Bộ, UBND các cấp, các sở, ban ngành) tăng cường phối hợp, triển khai có hiệu quả giải pháp hỗ trợ các TCTD trong xử lý TSBĐ là BĐS để thu hồi nợ; hỗ trợ áp dụng thủ tục rút gọn theo yêu cầu của Tòa án trong việc xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội.

3. Nâng cao năng lực, khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp thông qua việc doanh nghiệp tích cực thực hiện các biện pháp tái cấu trúc hoạt động, nâng cao năng lực quản trị điều hành, xây dựng các phương án, dự án SXKD khả thi, minh bạch tình hình tài chính... để các TCTD có cơ sở thẩm định, quyết định cho vay cũng như tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn từ các kênh huy động khác như cổ phiếu, trái phiếu,... trong nền kinh tế./.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM